

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỨA TÂN HƯNG

QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN
DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS HOÀNG VĂN HOAN
2. TS. HOÀNG NGỌC HẢI**



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng..... năm 20...**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững, du lịch cộng đồng đã và đang trở thành một định hướng ưu tiên trong chính sách phát triển du lịch tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa dân tộc và chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế gắn với bảo tồn, du lịch cộng đồng được xác định là hướng đi phù hợp để tạo sinh kế cho người dân, phát triển kinh tế nông thôn và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn.

Tỉnh Lào Cai - một địa phương vùng cao Tây Bắc - là điểm sáng về phát triển du lịch cộng đồng, với các mô hình tại Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, thực tiễn phát triển du lịch cộng đồng tại Lào Cai cũng đang đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến mối quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia như chính quyền, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và khách du lịch. Những biểu hiện thiếu hài hòa trong chia sẻ lợi ích, phân phối nguồn thu, sự bất cân xứng về thông tin và năng lực giữa các bên dẫn đến xung đột lợi ích, ảnh hưởng đến tính bền vững của mô hình du lịch cộng đồng.

Từ thực tiễn trên, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng, lựa chọn tỉnh Lào Cai làm địa bàn khảo sát là cần thiết, nhằm cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, hoàn thiện thể chế quản lý du lịch ở địa phương, góp phần phát triển bền vững du lịch cộng đồng và bảo đảm công bằng lợi ích giữa các bên liên quan..

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể trong phát triển du lịch cộng đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng dưới góc độ Kinh tế chính trị.

Hai là, phân tích thực trạng quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024, làm rõ những kết quả, hạn chế và nguyên nhân.

Ba là, đề xuất hệ thống giải pháp bảo đảm hài hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong phát triển du lịch cộng đồng tại Lào Cai phù hợp với bối cảnh mới

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng, tập trung vào các chủ thể: chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp du lịch và khách du lịch.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Các mối quan hệ lợi ích điển hình trong phát triển du lịch cộng đồng, các yếu tố ảnh hưởng và phương thức hài hòa hóa lợi ích.

Phạm vi không gian: Trên địa bàn tỉnh lịch Lào Cai.

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu các số liệu từ năm 2019 đến năm 2024;

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, Nhà nước về quan hệ lợi ích, phát triển du lịch cộng đồng; đồng thời kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp với các phương pháp cụ thể như: phân tích - tổng hợp, thống kê mô tả, điều tra xã hội học, phương pháp chuyên gia, phương pháp so sánh, phương pháp logic - lịch sử, phương pháp trừu tượng hóa khoa học. Các phương pháp được vận dụng linh hoạt để phân tích lý luận và xử lý dữ liệu thực tiễn một cách khách quan, phù hợp với đặc điểm của đề tài.

5. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng từ góc nhìn Kinh tế chính trị, đề xuất khung phân tích gồm 6 cặp quan hệ điển hình giữa các chủ thể.

Thứ hai, đánh giá thực trạng quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024, từ đó làm rõ những điểm nghẽn và nguy cơ xung đột lợi ích.

Thứ ba, đề xuất hệ thống giải pháp mang tính khả thi nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, thể chế của địa phương, có thể tham khảo cho các địa phương khác.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận án được kết cấu thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Chương 3: Thực trạng quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Chương 4: Quan điểm và hệ thống giải pháp bảo đảm hài hòa quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Hướng nghiên cứu lý luận về quan hệ lợi ích và phát triển du lịch cộng đồng

Các công trình theo hướng này chủ yếu tập trung vào việc khái quát hóa các phạm trù lý luận về lợi ích kinh tế, quan hệ lợi ích, mâu thuẫn và hài hòa lợi ích giữa các chủ thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Một số tác giả tiêu biểu có thể kể đến như: C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ với tư tưởng về quan hệ sở hữu - lợi ích trong phát triển lực lượng sản xuất; các công trình của Trần Văn Thọ, Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Trọng Hoài... cũng góp phần luận giải vai trò của lợi ích và động lực trong phát triển kinh tế - xã hội hiện đại. Trong lĩnh vực du lịch, các học giả như Weaver (2003), Richards & Hall (2000), và Murphy (1985) đã đặt nền tảng lý thuyết cho khái niệm du lịch cộng đồng, tính bền vững và mô hình phát triển có sự tham gia của người dân.

1.1.2. Hướng nghiên cứu thực tiễn về du lịch cộng đồng và các bên liên quan

Các nghiên cứu thực tiễn tại Việt Nam và một số nước đang phát triển (như Thái Lan, Indonesia, Nepal...) đã phân tích các mô hình du lịch cộng đồng trong điều kiện văn hóa - xã hội đặc thù, trong đó nổi bật là các vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa cộng đồng bản địa với doanh nghiệp du lịch và chính quyền địa phương. Một số công trình trong nước có giá trị tham khảo bao gồm: Nguyễn Văn Đính (2020), Đào Ngọc Cảnh (2019), Nguyễn Thị Lanh (2022)... Các công trình này thường đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng, chia sẻ lợi ích và xung đột lợi ích, nhưng còn thiếu một khung lý luận chặt chẽ về cấu trúc và cơ chế vận hành của quan hệ lợi ích trong du lịch cộng đồng.

1.1.3. Hướng nghiên cứu đánh giá tác động và mô hình thể chế quản lý du lịch cộng đồng

Một số công trình gần đây bắt đầu tiếp cận theo hướng thể chế hóa mối quan hệ giữa các chủ thể trong du lịch cộng đồng, phân tích vai trò của Nhà nước trong thiết lập luật chơi, cơ chế chia sẻ lợi ích và điều phối xung đột. Trong đó có thể kể đến nghiên cứu của Trịnh Hồng Quang (2021), Bùi Thị Hải Yến (2023), và các báo cáo của UNWTO, ADB... Các công trình này gợi mở cách tiếp cận quan hệ lợi ích như một cấu trúc vận hành phụ thuộc vào năng lực thể chế địa phương, sự tham gia có ý nghĩa của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Trên cơ sở hệ thống hóa các công trình trong và ngoài nước, có thể khái quát một số nội dung chính đã được giải quyết như sau:

Một là, về lý luận, các công trình đã phân tích khá sâu sắc về vai trò của lợi ích và quan hệ lợi ích trong phát triển, từ đó khẳng định tính tất yếu của việc hài hòa hóa quan hệ lợi ích như một điều kiện bảo đảm phát triển bền vững.

Hai là, về thực tiễn, nhiều nghiên cứu đã mô tả các dạng thức quan hệ giữa các bên trong du lịch cộng đồng, đặc biệt là sự bất bình đẳng và thiếu minh bạch trong phân phối lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

Ba là, một số nghiên cứu cũng bước đầu xây dựng các mô hình quản trị cộng đồng, khung phân tích sự tham gia và chỉ số công bằng lợi ích, làm nền tảng cho việc đánh giá hiệu quả và đề xuất cải thiện chính sách.

1.2.2. Khoảng trống trong nghiên cứu trước đó và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Qua tổng thuật, vẫn còn một số vấn đề chưa được làm rõ, là khoảng trống để luận án tiếp tục nghiên cứu:

- Chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu toàn diện về **cấu trúc và vận hành của quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong phát triển du lịch cộng đồng** trên địa bàn cụ thể như tỉnh Lào Cai - nơi có đặc thù văn hóa tộc người, địa hình khó khăn và vai trò doanh nghiệp - cộng đồng chưa được xác lập rõ ràng.

- **Thiếu khung lý luận đặc thù** để đánh giá quan hệ lợi ích một cách định lượng và định tính, đặc biệt là đánh giá mức độ hài hòa và xung đột trong quan hệ giữa các chủ thể.

- Các công trình hiện có chủ yếu tiếp cận từ góc độ quản lý du lịch

hoặc phát triển cộng đồng, chưa sử dụng góc nhìn Kinh tế chính trị để lý giải động lực, xung đột và cơ chế phân phối lợi ích giữa các bên tham gia chuỗi giá trị du lịch cộng đồng.

- **Thiếu các giải pháp thể chế hóa quan hệ lợi ích** một cách bền vững trong điều kiện quản trị cấp xã còn yếu, doanh nghiệp thiếu ràng buộc chia sẻ và cộng đồng thiếu năng lực tự đại diện

Tóm tắt chương 1

Chương 1 trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến quan hệ lợi ích và du lịch cộng đồng ở trong và ngoài nước. Luận án phân tích ba nhóm công trình: nghiên cứu về lợi ích và quan hệ lợi ích; nghiên cứu về du lịch cộng đồng; và các nghiên cứu tích hợp hai lĩnh vực trên. Trên cơ sở đó, tác giả xác định khoảng trống nghiên cứu về quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong phát triển du lịch cộng đồng cấp tỉnh, đặc biệt tại vùng miền núi như Lào Cai. Từ việc khái quát lý do chọn đề tài, mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, chương này làm rõ đóng góp của luận án và phương pháp tiếp cận, đồng thời xác lập cấu trúc nội dung toàn bộ công trình.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

Luận án làm rõ bốn khái niệm cốt lõi có ý nghĩa nền tảng cho việc tiếp cận và phân tích nội dung nghiên cứu: (i) Lợi ích - là phạm trù trung tâm phản ánh động lực kinh tế - xã hội của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với nhu cầu, mục tiêu hành động và điều kiện phân phối tài nguyên; (ii) Du lịch cộng đồng - là loại hình du lịch do cộng đồng bản địa làm chủ, tham gia tổ chức, cung cấp dịch vụ và trực tiếp hưởng lợi từ hoạt động du lịch gắn với bản sắc văn hóa và tài nguyên địa phương; (iii) Quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng - là sự thiết lập và duy trì các tương tác giữa các chủ thể như chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng và khách du lịch trong toàn bộ chuỗi hoạt động du lịch nhằm phân phối giá trị, tối ưu hóa lợi ích tổng thể và bảo đảm công bằng phát triển; (iv) Các bên liên quan trong phát triển du lịch cộng đồng - là những cá nhân, nhóm hoặc tổ chức có quyền, nghĩa vụ và khả năng tác động đến việc tạo ra, sử dụng, kiểm soát hoặc phân phối các nguồn lực và giá trị trong mô hình du lịch cộng đồng, trong đó bốn chủ thể trung tâm

gồm: chính quyền địa phương, cộng đồng cư dân bản địa, doanh nghiệp du lịch và khách du lịch

2.1.2. Đặc điểm quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Quan hệ lợi ích trong du lịch cộng đồng có tính đa chiều, đa chủ thể, không chỉ mang yếu tố kinh tế mà còn gắn với xã hội, văn hóa, môi trường. Các đặc điểm nổi bật gồm: bất đối xứng lợi ích, phụ thuộc vào cấu trúc sở hữu, chịu tác động của quyền lực thể chế và dễ phát sinh xung đột nếu thiếu cơ chế điều phối.

2.1.3. Vai trò của việc bảo đảm quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Quan hệ lợi ích có vai trò chi phối hiệu quả, bền vững và tính công bằng trong phát triển du lịch cộng đồng. Việc điều phối hợp lý quan hệ lợi ích giúp phát huy động lực nội sinh, nâng cao năng lực cộng đồng, bảo vệ tài nguyên và tạo lập cấu trúc quan hệ sản xuất mới phù hợp với nền kinh tế địa phương.

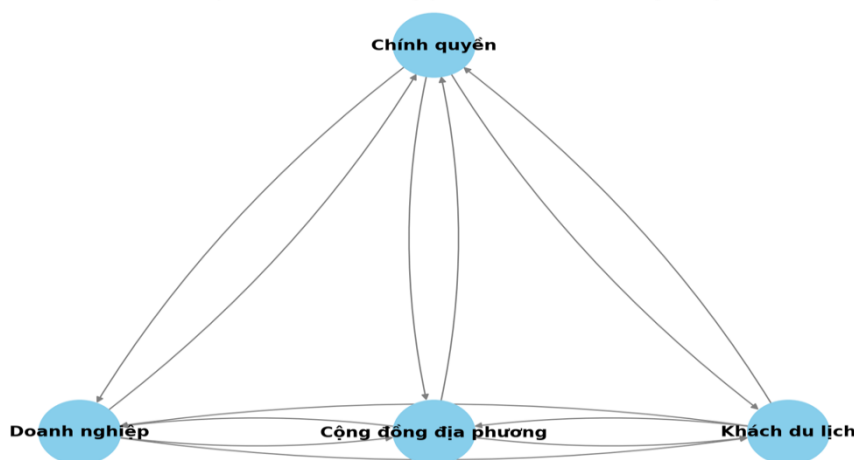
2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

2.2.1. Nội dung quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Luận án xác định sáu cặp quan hệ lợi ích điển hình giữa các chủ thể:

- (1) Chính quyền - Cộng đồng;
- (2) Chính quyền - Doanh nghiệp;
- (3) Doanh nghiệp - Cộng đồng;
- (4) Cộng đồng - Khách du lịch;
- (5) Doanh nghiệp - Khách du lịch;
- (6) Chính quyền - Khách du lịch.

Sơ đồ quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng



Sơ đồ 2.1: Quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng
Mỗi cặp quan hệ phản ánh một mặt của tương tác lợi ích: quyền lực

công - tài nguyên; tư nhân - công cộng; thị trường - văn hóa; tiêu dùng - bản sắc. Các mối quan hệ này là hiện thân của các quan hệ sản xuất hiện đại trong điều kiện chuyển đổi mô hình phát triển.

2.2.2. Nguyên tắc bảo đảm quan hệ lợi ích phát triển du lịch cộng đồng

Luận án đề xuất bốn nguyên tắc nền tảng:

- (1) Bình đẳng về quyền tiếp cận và hưởng lợi;
- (2) Chia sẻ rủi ro và cơ hội;
- (3) Tôn trọng bản sắc văn hóa - chủ quyền cộng đồng;
- (4) Trách nhiệm xã hội của các chủ thể tham gia.

2.2.3. Các tiêu chí đánh giá quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Luận án xây dựng bộ tiêu chí gồm:

- (i) Tính công bằng trong phân phối lợi ích;
- (ii) Mức độ tham gia của các bên;
- (iii) Minh bạch thông tin và khả năng giám sát;
- (iv) Hiệu quả phối hợp và phản hồi lợi ích;
- (v) Khả năng tái sản sinh lợi ích cộng đồng.

Các tiêu chí này được cụ thể hóa bằng hệ thống chỉ số định lượng và định tính để đánh giá thực tiễn

2.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng

Các yếu tố được chia thành hai nhóm:

- **Nhóm khách quan:** Trình độ phát triển lực lượng sản xuất; hình thức sở hữu; điều kiện tự nhiên - xã hội; hội nhập quốc tế; thể chế pháp lý; ứng dụng công nghệ.

- **Nhóm chủ quan:** Ý thức chủ thể, năng lực quản trị cộng đồng; mức độ gắn kết, liên kết và hợp tác giữa các bên; vai trò của chính quyền cơ sở; văn hóa ứng xử và hành vi du lịch của khách.

2.3. KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ ĐẢM BẢO QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC RÚT RA

2.3.1. Kinh nghiệm thực tiễn về bảo đảm quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng ở một số địa phương

2.3.1.1. Du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Giang

Điểm nổi bật trong kinh nghiệm của Hà Giang là mô hình tổ chức

linh hoạt theo tổ hợp tác hoặc nhóm sở thích do cộng đồng khởi xướng, có sự hỗ trợ kỹ thuật từ chính quyền và tổ chức phát triển. Việc thành lập các nhóm phụ nữ làm homestay, tổ thanh niên hướng dẫn viên, nhóm dịch vụ ẩm thực... đã giúp huy động nội lực cộng đồng, tạo việc làm và duy trì tính tự chủ trong cung ứng dịch vụ. Đặc biệt, tỉnh Hà Giang đã chú trọng **xây dựng quy chế quản lý du lịch dựa vào cộng đồng**, trong đó xác định rõ quyền - nghĩa vụ - trách nhiệm của từng chủ thể: người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Một số điểm du lịch cộng đồng đã áp dụng **cơ chế chia sẻ lợi ích theo tỷ lệ rõ ràng**, ví dụ như 60% cho hộ cung cấp dịch vụ, 20% cho ban quản lý bản và 20% cho quỹ cộng đồng. Tuy nhiên, kinh nghiệm từ Hà Giang cũng cho thấy những hạn chế nhất định. Một số mô hình bị suy giảm hiệu quả khi dự án kết thúc, năng lực tự vận hành của cộng đồng chưa được củng cố đầy đủ; chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm xã hội từ doanh nghiệp; và thiếu nền tảng thể chế để duy trì bền vững mô hình hợp tác ba bên. Bài học rút ra là cần **nâng cao năng lực tổ chức và thể chế hóa thiết chế đại diện cộng đồng**, đồng thời **thiết lập cơ chế chia sẻ lợi ích có giám sát**, gắn du lịch cộng đồng với sinh kế lâu dài, không phụ thuộc vào trợ giúp bên ngoài.

2.3.1.2. Du lịch cộng đồng tỉnh Hòa Bình

Một trong những kinh nghiệm nổi bật của Hòa Bình là việc **hình thành cơ chế tự quản tại cộng đồng**, thông qua các tổ du lịch cộng đồng, quy ước bản làng và ban quản lý du lịch thôn bản. Những thiết chế này không chỉ giúp phân công rõ ràng trách nhiệm giữa các hộ mà còn tạo nền tảng để điều tiết nội bộ lợi ích một cách công bằng, minh bạch và đoàn kết. Bên cạnh đó, tỉnh Hòa Bình cũng chú trọng **hợp tác công - tư**, trong đó chính quyền đóng vai trò hỗ trợ quy hoạch, tập huấn kỹ năng và kết nối thị trường; doanh nghiệp tham gia phát triển dịch vụ du lịch gắn với văn hóa dân tộc; còn cộng đồng đóng vai trò chủ thể tiếp nhận, sáng tạo và cung ứng dịch vụ. Tuy nhiên, thách thức vẫn còn tồn tại, đặc biệt là nguy cơ **thương mại hóa bản sắc văn hóa** do thiếu khung thể chế ràng buộc trong khai thác lễ hội, biểu diễn và sinh hoạt dân gian. Kinh nghiệm từ Hòa Bình cho thấy: muốn phát triển du lịch cộng đồng bền vững cần có sự **trao quyền thực chất cho cộng đồng**, đồng thời thiết lập **cơ chế hợp tác rõ ràng với doanh nghiệp và chính quyền**, trong đó văn hóa được coi là tài nguyên trung tâm và cộng đồng là người gìn giữ chủ động.

2.3.1.3. Du lịch cộng đồng ở tỉnh Sơn La

Tỉnh Sơn La đã triển khai nhiều mô hình du lịch cộng đồng tại các huyện như Mộc Châu, Vân Hồ, Quỳnh Nhai, tập trung vào phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái, Mông, Dao gắn với cảnh quan núi đồi, lòng hồ thủy điện và nông nghiệp bản địa. Mô hình du lịch cộng đồng ở đây được xây dựng trên nền tảng **liên kết ba bên giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng**, trong đó chính quyền đóng vai trò quy hoạch, hỗ trợ hạ tầng; doanh nghiệp đảm nhận kết nối thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ; cộng đồng làm chủ tài nguyên văn hóa - môi trường và tham gia trực tiếp vào các dịch vụ homestay, ẩm thực, trải nghiệm. Đặc biệt, tỉnh Sơn La đã triển khai các chương trình **cam kết ba bên về chia sẻ lợi ích**, xác lập nguyên tắc phân phối doanh thu theo tỷ lệ rõ ràng và giám sát công khai. Doanh nghiệp được khuyến khích thực hiện **trách nhiệm xã hội**, nhất là trong việc hỗ trợ đào tạo nhân lực bản địa, bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển sản phẩm du lịch mới. Việc cộng đồng được trao quyền tham gia vào quyết định khai thác tài nguyên du lịch đã góp phần giảm xung đột, nâng cao chất lượng trải nghiệm và đảm bảo tính bền vững cho mô hình du lịch cộng đồng tại địa phương- Gắn phát triển du lịch cộng đồng với chương trình tái định cư - công cụ phân phối lại lợi ích xã hội.

2.3.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra

Từ các kinh nghiệm nêu trên, luận án rút ra 5 bài học chính:

Một là, cần thể chế hóa các cam kết lợi ích giữa các bên tham gia bằng hợp đồng hoặc quy ước cộng đồng;

Hai là, phải nâng cao năng lực đại diện lợi ích và tự quản cộng đồng;

Ba là, chính quyền đóng vai trò trung gian điều phối minh bạch, hiệu quả;

Bốn là, doanh nghiệp cần có ràng buộc trách nhiệm xã hội;

Năm là, cần thiết lập cơ chế giám sát và phản hồi hai chiều từ phía khách du lịch.

Tóm tắt chương 2

Chương 2 trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng. Luận án làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của quan hệ lợi ích và xác định sáu cặp quan hệ giữa chính quyền, cộng đồng, doanh nghiệp và khách du lịch. Tác giả đề xuất năm nhóm tiêu chí đánh giá gồm: công bằng, hài hòa, tham gia, minh bạch và bền vững. Trên cơ sở khảo cứu thực tiễn tại Hà Giang, Hòa Bình và Sơn La, chương

2 rút ra các bài học như: cần thể chế hóa mô hình tổ chức cộng đồng linh hoạt, xây dựng hợp đồng hợp tác rõ ràng với doanh nghiệp, và phát huy vai trò điều tiết - giám sát của chính quyền trong phân phối lợi ích du lịch cộng đồng.

Chương 3

THỰC TRẠNG QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

3.1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI VÀ LỢI ÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và tài nguyên phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Lào Cai

Lào Cai là tỉnh miền núi Tây Bắc có địa hình phong phú, hệ sinh thái đa dạng, tập trung nhiều dân tộc thiểu số, sở hữu hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú. Các bản làng như Tả Van, Tả Phìn (Sa Pa), Nậm Đét (Bắc Hà), Trung Đô (Bảo Yên) là không gian tiêu biểu cho mô hình du lịch gắn với bản sắc tộc người.

3.1.2. Tình hình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Du lịch cộng đồng tại Lào Cai có sự phát triển liên tục cả về quy mô và chất lượng. Từ 2019 đến 2024, lượt khách tăng từ 511 nghìn lên 765 nghìn lượt, tổng thu từ du lịch cộng đồng tăng từ 222 tỷ lên 1.223 tỷ đồng, chiếm khoảng 4,5-5% tổng doanh thu du lịch toàn tỉnh. Hệ thống homestay tăng mạnh, số mô hình tổ chức tự quản cộng đồng được hình thành tại các huyện trọng điểm.

Bảng 3.1: Một số chỉ tiêu về du lịch cộng đồng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024

Năm	Lượt khách du lịch (triệu)	Khách quốc tế (triệu)	Tổng thu từ du lịch (tỷ đồng)	Lao động du lịch (người)	Lao động du lịch cộng đồng (người)	Lượt khách du lịch cộng đồng (nghìn)	Tổng thu từ (tỷ đồng)
2019	5.106	0.806	19203	32000	1700	511	960
2020	4.952	0.739	7184	22000	1700	495	359
2021	4.797	0.673	4440	12000	1700	480	222
2022	4.643	0.606	16380	20300	1700	464	819
2023	7.261	0.539	22244	28600	2000	700	1112
2024	8.484	0.539	27033	33001	2100	765	1223

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Sở Du Lịch Lào Cai

3.1.3. Vai trò các bên liên quan trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- **Chính quyền địa phương** đóng vai trò kiến tạo môi trường chính sách, quy hoạch và hỗ trợ kỹ thuật nhưng còn hạn chế về nguồn lực và giám sát.

- **Cộng đồng dân cư** là lực lượng trực tiếp vận hành hoạt động du lịch cộng đồng, nhưng đa phần còn yếu về kỹ năng tổ chức, thiếu tiếng nói trong chuỗi giá trị.

- **Doanh nghiệp** giữ vai trò trung gian kết nối thị trường, cung cấp dịch vụ du lịch chuyên nghiệp, song nhiều nơi còn hạn chế cam kết chia sẻ lợi ích với cộng đồng.

- **Khách du lịch** ngày càng có ý thức hơn về du lịch bền vững, nhưng cơ chế phản hồi và tương tác với chính quyền còn hạn chế. Thứ nhất, chính quyền địa phương giữ vai trò kiến tạo thể chế và điều tiết phát triển.

3.2. THỰC TRẠNG QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

3.2.1. Thực trạng quan hệ chính quyền địa phương và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Chính quyền địa phương giữ vai trò định hướng, xây dựng thể chế và đầu tư ban đầu cho hạ tầng phục vụ du lịch, trong khi cộng đồng là chủ thể trực tiếp khai thác tài nguyên và cung cấp dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, quan hệ này phần lớn vẫn vận hành theo mô hình “trên ban hành - dưới thực hiện”, thiếu đối thoại hai chiều và chưa có cơ chế giám sát lẫn nhau. Sự thiếu bình đẳng về quyền lực và thông tin dẫn đến cộng đồng khó tham gia vào các quyết định quan trọng liên quan đến quy hoạch, đầu tư và sử dụng tài nguyên.

3.2.2. Thực trạng quan hệ lợi ích giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Đây là mối quan hệ có vai trò điều tiết thị trường du lịch cộng đồng, nhưng còn thiếu khung pháp lý rõ ràng về phân phối lợi ích. Một số doanh nghiệp được ưu tiên tiếp cận đất đai, chính sách hỗ trợ, nhưng thiếu cam kết tái đầu tư vào cộng đồng. Chính quyền cấp xã còn gặp khó khăn trong kiểm soát hoạt động kinh doanh, dẫn đến tình trạng mất cân bằng lợi ích và thương mại hóa cực đoan bản sắc văn hóa.

3.2.3. Thực trạng quan hệ lợi ích giữa chính quyền địa phương và khách du lịch trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Mối quan hệ này thường gián tiếp thông qua chất lượng dịch vụ công và trải nghiệm tổng thể tại điểm đến. Chính quyền có vai trò đảm bảo an ninh, vệ sinh, môi trường và ứng xử văn hóa, nhưng còn thiếu công cụ tiếp

nhận và xử lý phản hồi từ khách du lịch. Kết quả là khách du lịch ít tin tưởng vào kênh khiếu nại chính thức, phản ánh chủ yếu qua mạng xã hội hoặc với doanh nghiệp.

3.2.4. Thực trạng quan hệ lợi ích giữa cộng đồng địa phương và khách du lịch trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Đây là mối quan hệ hai chiều mang tính trực tiếp và tương hỗ: cộng đồng cung cấp dịch vụ, du khách chi trả và lan tỏa giá trị. Tuy nhiên, do thiếu kỹ năng đón tiếp, bảo vệ văn hóa và cơ chế giám sát ứng xử của khách, nhiều cộng đồng trở nên bị động. Khách du lịch cũng chưa được hỗ trợ để phản ánh, góp ý một cách chính thức về chất lượng dịch vụ

3.2.5. Thực trạng quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp và khách du lịch trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Quan hệ này có vai trò quyết định đến sự phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng. Doanh nghiệp tổ chức chương trình, khách du lịch đánh giá và trả tiền. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp thiên về khai thác lợi ích ngắn hạn, giảm chất lượng dịch vụ và không minh bạch chi phí, ảnh hưởng đến lòng tin của khách. Thiếu sự can thiệp của cơ quan quản lý dẫn đến tình trạng “lệch chuẩn” trong tổ chức tour du lịch cộng đồng.

3.2.6. Thực trạng quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Đây là mối quan hệ then chốt trong chuỗi giá trị du lịch cộng đồng, nhưng hiện đang mất cân bằng nghiêm trọng. Doanh nghiệp giữ vai trò trung gian tiếp thị, vận hành và định giá sản phẩm, trong khi cộng đồng bị phụ thuộc vào hợp đồng thời vụ hoặc chia lợi nhuận thấp. Việc thiếu các thiết chế trung gian như hiệp hội, ban quản lý du lịch cộng đồng và hợp đồng mẫu dẫn đến cộng đồng khó kiểm soát phần lợi ích chính đáng của mình.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

3.3.1. Kết quả đạt được của quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch Lào Cai qua các tiêu chí

Bảng 3.3: Chỉ tiêu đánh giá quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại Lào Cai, giai đoạn 2019-2024

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đo lường	Cấp quan hệ lợi ích được đo lường	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1. Tính công bằng trong	Tỷ lệ hộ dân tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch (%)	Chính quyền ↔ Cộng đồng	10%	12%	14%	20%	25%	28%

phân phối lợi ích	Tỷ lệ hộ tiếp cận hỗ trợ từ chính quyền hoặc chương trình	Chính quyền ↔ Cộng đồng	9%	10%	11%	14%	15%	18%
	Tỷ lệ khách hài lòng với giá trị trải nghiệm so với chi phí	Doanh nghiệp ↔ Khách du lịch	70%	75%	77%	83%	88%	90%
2. Mức độ hài hòa lợi ích giữa các chủ thể	Số lượng tranh chấp/xung đột lợi ích phát sinh mỗi năm	Cộng đồng ↔ Doanh nghiệp	7 vụ/năm	6 vụ/năm	5 vụ/năm	5 vụ/năm	5 vụ/năm	4 vụ/năm
	Tỷ lệ người được tham vấn về cơ chế phân phối lợi ích	Chính quyền ↔ Cộng đồng	8%	10%	12%	18%	20%	25%
	Tỷ lệ khách du lịch phản ánh được tiếp nhận và phản hồi	Chính quyền ↔ Khách du lịch	13%	30%	35%	50%	65%	70%
3. Mức độ tham gia và vai trò quyết định của cộng đồng	Tỷ lệ quyết định quan trọng có sự tham gia cộng đồng	Chính quyền ↔ Cộng đồng	20%	15%	18%	25%	30%	40%
	Số sản phẩm du lịch do cộng đồng tổ chức	Cộng đồng ↔ Khách du lịch	20	25	28	35	50	60
	Mức độ hài lòng của cộng đồng về quyền tham gia (Likert 1-5)	Chính quyền ↔ Cộng đồng	2.8	3.0	3.3	3.5	3.8	4.0
	Số hoạt động giao lưu do cộng đồng và khách cùng tổ chức	Cộng đồng ↔ Khách du lịch	28	25	28	40	60	75
4. Tính minh bạch và trách nhiệm trong thực thi phân phối lợi ích	Tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin về giá, hỗ trợ	Chính quyền ↔ Cộng đồng	22%	30%	33%	40%	45%	55%
	Tỷ lệ xử lý công khai các vụ khiếu nại, vi phạm lợi ích	Chính quyền ↔ Doanh nghiệp	12%	25%	28%	35%	40%	50%
5. Tính bền vững và khả năng tái đầu tư vào cộng đồng	Số lớp đào tạo cộng đồng tổ chức mỗi năm	Chính quyền ↔ Cộng đồng	52	15	20	30	38	45
	Tỷ lệ tài nguyên văn hóa - môi trường được gìn giữ, phục hồi	Chính quyền ↔ Cộng đồng	15%	55%	58%	65%	70%	75%
	Tỷ lệ khách du lịch quay lại hoặc giới thiệu điểm đến	Cộng đồng ↔ Khách du lịch	2.5%	17%	19%	22%	27%	35%

Nguồn: Tác giả tự tính toán và tổng hợp

(1) Tiêu chí công bằng trong phân phối lợi ích: Số liệu khảo sát cho thấy mức độ cải thiện rõ rệt trong giai đoạn 2019-2024. Tỷ lệ hộ dân tham

gia hoạt động du lịch tăng từ 10% lên 28%; tỷ lệ hộ được tiếp cận chính sách hỗ trợ từ chính quyền tăng từ 9% lên 18%; trong khi đó, mức độ hài lòng của khách du lịch về giá trị trải nghiệm so với chi phí chi trả cũng tăng từ 70% lên 90%. Những con số này phản ánh xu hướng mở rộng quyền tiếp cận lợi ích cho cộng đồng, đồng thời cho thấy hiệu quả bước đầu trong cải thiện trải nghiệm và sự hài lòng của du khách - một mắt xích quan trọng trong quan hệ lợi ích giữa cộng đồng, doanh nghiệp và khách du lịch.

(2) Hài hòa lợi ích giữa các chủ thể: kết quả thống kê số vụ tranh chấp lợi ích giữa cộng đồng và doanh nghiệp mỗi năm đã giảm từ 7 vụ xuống còn 4 vụ. Tỷ lệ người dân được tham vấn về cơ chế phân phối lợi ích tăng từ 8% lên 25%, trong khi tỷ lệ ý kiến của khách du lịch được tiếp nhận và phản hồi từ chính quyền cũng tăng đáng kể, từ 13% lên 70%. Những chuyển biến này cho thấy sự dịch chuyển tích cực từ mô hình quan hệ áp đặt sang hướng đối thoại - tham vấn giữa các bên, góp phần tạo lập cấu trúc quan hệ phát triển mang tính ổn định và bao trùm hơn.

(3) Mức độ tham gia và vai trò quyết định của cộng đồng cũng ghi nhận cải thiện rõ nét. Tỷ lệ các quyết định quan trọng trong hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng tăng từ 15% lên 40%. Số sản phẩm du lịch do cộng đồng tự tổ chức và cung ứng tăng từ 25 lên 60 sản phẩm trong giai đoạn nghiên cứu. Mức độ hài lòng của cộng đồng về quyền tham gia và ảnh hưởng đến các quyết định được đánh giá ở mức 4,0 điểm trên thang 5 - tăng 1 điểm so với năm 2019. Các kết quả này khẳng định vai trò ngày càng tăng của cộng đồng trong vai trò chủ thể, không chỉ là người thụ hưởng mà còn là lực lượng kiến tạo, cung cấp và kiểm soát chuỗi giá trị du lịch cộng đồng.

(4) Tiêu chí minh bạch và trách nhiệm, mặc dù còn tồn tại nhiều bất cập, nhưng cũng đã có những bước chuyển tích cực. Tỷ lệ cộng đồng được tiếp cận thông tin về thu - chi và phân phối lợi ích trong hoạt động du lịch tăng từ 22% lên 55%; tỷ lệ phản ánh, khiếu nại của khách du lịch được xử lý công khai tăng từ 12% lên 50%. Một số mô hình thử nghiệm tại Sa Pa và Bắc Hà bước đầu triển khai việc công khai hợp đồng giữa doanh nghiệp và cộng đồng, dù còn hạn chế về quy mô và chưa có cơ chế pháp lý ràng buộc cụ thể.

(5) Tiêu chí tính bền vững và khả năng tái đầu tư lợi ích, số lớp tập huấn, đào tạo năng lực cộng đồng do chính quyền phối hợp tổ chức tăng từ

15 lớp/năm lên 45 lớp. Tỷ lệ doanh nghiệp tái đầu tư lợi nhuận vào bảo tồn văn hóa, môi trường bản địa và hỗ trợ cộng đồng tăng từ 10% lên 25%. Đặc biệt, tỷ lệ khách du lịch quay lại hoặc giới thiệu các điểm du lịch cộng đồng tăng gần gấp đôi - từ 17% lên 35%, cho thấy hiệu ứng lan tỏa tích cực của các mô hình phát triển gắn với bản sắc và trách nhiệm cộng đồng.

Nhìn chung, việc đánh giá quan hệ lợi ích dựa trên các nhóm tiêu chí định lượng và định tính đã cung cấp một bức tranh toàn diện, rõ nét hơn về sự chuyển biến quan hệ giữa các bên trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai. Mặc dù còn tồn tại không ít bất cập, nhưng xu hướng tiến bộ về công bằng, minh bạch, hài hòa và tham gia cộng đồng cho thấy tiềm năng đáng kể cho việc hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả vận hành chuỗi giá trị du lịch cộng đồng trong thời gian tới.

3.3.2. Những ưu điểm trong quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024

Các quan hệ lợi ích dần định hình theo hướng đa bên - hài hòa hơn, chính quyền đóng vai trò hỗ trợ thay vì kiểm soát, cộng đồng tham gia chủ động hơn trong khâu tổ chức dịch vụ, doanh nghiệp chú trọng đầu tư dài hạn, khách du lịch có ý thức tiêu dùng có trách nhiệm.

3.3.3. Những hạn chế trong quan hệ lợi ích giữa các chủ thể phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024

- Phân phối lợi ích thiếu công bằng, còn nhóm lợi ích chi phối (cán bộ, doanh nghiệp lớn); cộng đồng vùng lõi còn bị loại trừ thụ động khỏi chuỗi giá trị.

- Tham gia cộng đồng còn hình thức, thiếu cơ chế đảm bảo quyền quyết định thực chất.

- Thiếu minh bạch và cơ chế phản hồi, đặc biệt là giữa khách du lịch và chính quyền.

- Vấn đề bảo tồn văn hóa - môi trường chưa bền vững, thương mại hóa yếu tố văn hóa, phá vỡ kiến trúc bản địa.

- Nhóm yếu thế (phụ nữ, người nghèo, dân tộc thiểu số) chưa được đảm bảo quyền lợi, bị hạn chế khả năng tiếp cận nguồn lực, kỹ năng và thị trường.

3.3.4. Nguyên nhân của các hạn chế và những vấn đề đặt ra trong quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024

3.3.4.1. Nguyên nhân khách quan và chủ quan

- Khách quan: Chưa có thể chế pháp lý về chia sẻ lợi ích rõ ràng; thị trường du lịch còn manh mún; công nghệ giám sát, minh bạch thông tin chưa được áp dụng hiệu quả.

- Chủ quan: Chính quyền cấp xã thiếu năng lực điều phối; cộng đồng

còn lệ thuộc, yếu tiếng nói đại diện; doanh nghiệp thiếu cam kết trách nhiệm; khách du lịch thiếu công cụ phản hồi hiệu quả

3.3.4.2. Những vấn đề đặt ra

- Cần thiết lập cơ chế phân chia lợi ích công bằng, minh bạch và có giám sát.
- Thiết lập thiết chế đại diện cộng đồng có thực quyền trong các quyết định liên quan đến tài nguyên du lịch.
- Tăng cường năng lực tự tổ chức và thương thảo của cộng đồng.
- Doanh nghiệp cần có cam kết chia sẻ lợi ích và đầu tư dài hạn.
- Chính quyền cần chuyển từ vai trò quản lý sang vai trò kiến tạo và điều phối đa bên.

Tóm tắt chương 3

Chương 3 phân tích thực trạng quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024. Trên cơ sở khảo sát sáu cặp quan hệ giữa các chủ thể chính, chương này đánh giá kết quả đạt được thông qua năm nhóm tiêu chí: công bằng, hài hòa, tham gia, minh bạch và bền vững. Bên cạnh những chuyển biến tích cực, quan hệ lợi ích còn tồn tại bất bình đẳng trong phân phối lợi nhuận, thiếu cơ chế phản hồi và giám sát, cộng đồng còn bị động. Chương 3 đồng thời chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế này và xác định các vấn đề đặt ra cần giải quyết nhằm hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực các bên trong chuỗi giá trị du lịch cộng đồng.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HÀI HÒA LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

4.1. BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN 2035

4.1.1. Dự báo bối cảnh trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Trong giai đoạn tới, phát triển du lịch cộng đồng tại Lào Cai sẽ chịu tác động mạnh mẽ bởi các xu thế toàn cầu và biến động nội tại. Trên bình diện quốc tế, các yếu tố như chuyển đổi mô hình du lịch sau đại dịch, xu hướng du lịch trải nghiệm - bản địa, áp lực từ biến đổi khí hậu và chuyển đổi số đang định hình lại chiến lược phát triển du lịch của nhiều quốc gia. Ở trong nước, chủ trương đẩy mạnh du lịch xanh, du lịch cộng đồng được lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cùng với sự gia tăng tầng lớp trung lưu và nhu cầu du lịch có trách nhiệm, đang mở ra cơ hội mới cho du lịch cộng đồng tại Lào Cai.

Tuy nhiên, nhiều thách thức cũng đang hiện hữu. Các doanh nghiệp có xu hướng khai thác ngắn hạn, thiếu cam kết chia sẻ lợi ích; cộng đồng địa phương còn yếu thế trong đàm phán và quản trị; chính quyền cấp xã còn hạn chế nguồn lực để giám sát hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, thể chế điều phối và cơ chế phân phối lợi ích vẫn chưa được hoàn thiện, dẫn đến nguy cơ xung đột và phát triển thiếu bền vững nếu không có điều chỉnh chiến lược phù hợp.

4.1.2. Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Lào Cai đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Phát triển du lịch cộng đồng trong giai đoạn tới được xác định là hướng đi chiến lược nhằm gắn kết bảo tồn văn hóa bản địa với phát triển sinh kế và xây dựng nông thôn mới. Du lịch cộng đồng được xem là hợp phần quan trọng trong hệ sinh thái du lịch bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu đưa Lào Cai trở thành trung tâm du lịch xanh của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030. Xem Bảng 3.2

Bảng 3.2: Tổng hợp mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Lào Cai đến năm 2030

Nội dung mục tiêu	Chỉ tiêu đến năm 2030
Lượt khách du lịch cộng đồng	1,7 triệu lượt khách/năm
Tỷ trọng tổng thu từ du lịch cộng đồng trong tổng thu du lịch tỉnh	10%
Số mô hình du lịch cộng đồng đạt chuẩn ASEAN	07 mô hình
Số mô hình du lịch cộng đồng đạt chuẩn cấp tỉnh/TCVN 13259:2020	25 mô hình
Số cơ sở homestay	560 cơ sở (tăng từ 466)
Số lao động được tạo việc làm	2.500 lao động
Hình thành các sản phẩm du lịch mới	Du lịch văn hóa, sinh thái, ẩm thực, nông nghiệp, trải nghiệm

Nguồn: Tổng hợp của NCS

Tầm nhìn đến năm 2035, tỉnh Lào Cai định hướng phát triển du lịch cộng đồng trở thành một **thương hiệu du lịch cộng đồng có sức cạnh tranh quốc tế**, được tổ chức chuyên nghiệp, vận hành bền vững và trở thành nền tảng thúc đẩy nâng cao chất lượng sống nông thôn, bảo tồn bản sắc văn hóa - sinh thái vùng cao.

Để hiện thực hóa mục tiêu trên, **nhiệm vụ trọng tâm** đặt ra gồm:

- Tập trung đầu tư xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng đạt chuẩn ASEAN tại các địa bàn trọng điểm như Sa Pa, Bắc Hà, Bảo Yên;
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu như đường giao thông, trung tâm thông tin du lịch, biển chỉ dẫn;
- Đào tạo nhân lực địa phương về kỹ năng đón tiếp, thuyết minh, ẩm thực, văn hóa ứng xử, bảo vệ môi trường;

- Xây dựng thương hiệu du lịch cộng đồng thông qua hệ thống nhận diện, truyền thông chuyên nghiệp và nội dung số hóa;
- Tăng cường liên kết vùng, kết nối thị trường, thúc đẩy hợp tác công - tư và mở rộng không gian thị trường du lịch cộng đồng

4.2. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM HÀI HÒA QUAN HỆ LỢI ÍCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Luận án xác lập sáu quan điểm định hướng:

Một là, đặt lợi ích của cộng đồng vào vị trí trung tâm trong mô hình phát triển du lịch cộng đồng, coi cộng đồng là chủ thể của tài nguyên văn hóa - sinh thái và dịch vụ.

Hai là, thể chế hóa các quan hệ lợi ích giữa các bên bằng hợp đồng, quy chế ba bên và cơ chế giám sát.

Ba là, bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, thiết lập cơ chế công khai lợi ích, phản hồi hai chiều.

Bốn là, nâng cao năng lực cộng đồng và vai trò đại diện, giúp người dân có tiếng nói và khả năng thương lượng trong chuỗi giá trị.

Năm là, khuyến khích trách nhiệm xã hội và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, lồng ghép phát triển sinh kế và bảo tồn bản sắc.

Sáu là, liên kết vùng và mở rộng hợp tác công - tư, gắn du lịch cộng đồng với hệ sinh thái du lịch, sản phẩm OCOP và kinh tế địa phương.

4.3. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HÀI HÒA QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

4.3.1. Giải pháp từ phía chính quyền tỉnh Lào Cai

(1) Thể chế hóa quan hệ lợi ích: Chính quyền cần ban hành hệ thống thể chế rõ ràng về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng. Bao gồm: xác lập bộ tiêu chí và nguyên tắc phân chia lợi ích giữa cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền; xây dựng mẫu hợp đồng hợp tác ba bên có giá trị pháp lý; và hoàn thiện các quy định về công khai thu - chi, phân bổ doanh thu từ hoạt động du lịch cộng đồng.

(2) Lồng ghép du lịch cộng đồng vào quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển du lịch cộng đồng cần được tích hợp vào các chiến lược lớn như quy hoạch phát triển du lịch tỉnh, xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP, bảo tồn di sản văn hóa - sinh thái. Việc lồng ghép này bảo đảm nguồn lực đầu tư, tạo tính liên kết đa ngành và tăng khả năng tiếp cận hỗ trợ của cộng đồng.

(3) Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù. Tỉnh cần hình thành Quỹ phát triển du lịch cộng đồng, hỗ trợ tài chính cho các nhóm yếu thế và khuyến khích cộng đồng khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, xây dựng cơ chế tín dụng ưu đãi, kết hợp vốn nhà nước với vốn xã hội hóa để tăng năng lực tiếp cận tài chính cho người dân.

(4) Tích hợp công nghệ số để minh bạch hóa lợi ích và phản hồi hai chiều. Chính quyền cần ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, cho phép du khách, doanh nghiệp và cộng đồng đánh giá, giám sát phân phối lợi ích và dịch vụ tại các điểm du lịch cộng đồng. Các công cụ số như mã QR, app du lịch tỉnh có thể giúp thu thập phản hồi và cảnh báo sớm các rủi ro về xung đột lợi ích.

(5) Nâng cao năng lực điều phối ở cấp cơ sở. Chính quyền cấp xã và huyện cần được đào tạo về điều tiết quan hệ lợi ích, kỹ năng hòa giải, giám sát hợp đồng và vận hành thiết chế phối hợp ba bên. Tổ chức định kỳ các lớp tập huấn và xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ quyết định tại cấp cơ sở là điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu lực quản trị du lịch cộng đồng.

(6) Điều phối liên chủ thể: doanh nghiệp - cộng đồng - du khách. Chính quyền cần chủ động tổ chức các diễn đàn đối thoại định kỳ ba bên, thiết lập các cơ chế hợp tác, quy tắc ứng xử, hệ thống giám sát lẫn nhau giữa doanh nghiệp - cộng đồng - khách du lịch. Cách tiếp cận này giúp giảm thiểu mâu thuẫn, xây dựng lòng tin và phát huy vai trò tương hỗ giữa các bên.

(7) Khuyến khích mô hình đồng kiến tạo và trao quyền cho cộng đồng. Chính quyền cần chuyển đổi từ mô hình “quản lý hành chính” sang mô hình “quản trị đồng kiến tạo” trong phát triển du lịch cộng đồng. Điều này bao gồm trao quyền cho ban tự quản cộng đồng, lấy ý kiến nhân dân trước khi can thiệp vào không gian du lịch, công khai thông tin tài chính, và tăng tính phản biện của người dân đối với doanh nghiệp và chính sách.

4.3.2. Giải pháp từ phía cộng đồng địa phương

1) Xây dựng thiết chế đại diện lợi ích bản địa. Cần thiết lập các mô hình tổ chức đại diện cộng đồng như tổ hợp tác du lịch, ban quản lý bản du lịch, hội đồng dân cư bản địa. Những thiết chế này không chỉ là công cụ tự quản mà còn là kênh thương lượng chính thức với doanh nghiệp và chính quyền. Đồng thời, cần thể chế hóa vai trò của cộng đồng trong các quyết định liên quan đến quy hoạch, đầu tư và sử dụng tài nguyên du lịch.

(2) Nâng cao năng lực cộng đồng một cách toàn diện. Cộng đồng cần được hỗ trợ đào tạo các kỹ năng cơ bản như tổ chức dịch vụ du lịch, thuyết minh văn hóa, marketing, quản trị tài chính, đàm phán hợp đồng và sử dụng công nghệ số. Bên cạnh đó, cần tăng cường hiểu biết pháp lý, kỹ năng giám sát và phản biện xã hội. Việc xây dựng năng lực không chỉ dừng lại ở kỹ thuật mà cần kết hợp với bồi dưỡng ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng hành xử văn minh trong môi trường du lịch.

(3) Thúc đẩy sự tham gia thực chất của cộng đồng trong chuỗi giá trị du lịch. Chính quyền và doanh nghiệp cần tạo điều kiện để cộng đồng tham gia ngay từ đầu vào quá trình thiết kế, cung cấp và kiểm soát các dịch vụ du lịch. Cộng đồng phải được quyền đề xuất sản phẩm, quyết định

phương thức khai thác và tham gia định giá dịch vụ. Việc đảm bảo quyền tham gia thực chất giúp cân bằng quyền lực giữa các bên và giảm nguy cơ cộng đồng bị thương mại hóa bản sắc một cách bị động.

(4) Thiết lập cơ chế giám sát và phản biện từ cộng đồng. Cần hình thành các ban giám sát chia sẻ lợi ích hoặc tổ công khai tài chính trong mỗi điểm du lịch cộng đồng, nhằm theo dõi việc phân phối lợi nhuận, chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và thực hiện các cam kết văn hóa. Ngoài ra, cần tạo điều kiện cho cộng đồng được góp ý, phê bình và phản biện các chính sách, chương trình, dự án du lịch có liên quan đến quyền lợi của họ.

(5) Hỗ trợ các nhóm yếu thế trong cộng đồng. Phụ nữ, thanh niên, người nghèo, người dân tộc thiểu số cần được ưu tiên tiếp cận các chương trình đào tạo, hỗ trợ tài chính, khởi sự doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời, các thiết chế cộng đồng phải đảm bảo sự đại diện đầy đủ cho các nhóm này, tránh hiện tượng độc quyền lợi ích bởi các nhóm ưu thế trong làng bản.

(6) Xây dựng văn hóa du lịch cộng đồng văn minh - trách nhiệm. Cộng đồng không chỉ là người khai thác lợi ích, mà còn là người gìn giữ bản sắc và thể hiện bộ mặt văn hóa của địa phương. Do đó, cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử chung trong đón tiếp, giao tiếp, bảo vệ cảnh quan, giữ gìn vệ sinh, đồng thuận trong tổ chức sự kiện, từ đó góp phần hình thành môi trường du lịch cộng đồng văn minh - trách nhiệm - bền vững.

4.3.3. Giải pháp từ phía doanh nghiệp

(1) Cam kết chia sẻ lợi ích và đầu tư dài hạn. Doanh nghiệp cần thực hiện nghĩa vụ chia sẻ lợi ích một cách minh bạch và có ràng buộc pháp lý. Điều này bao gồm việc ký kết hợp đồng hợp tác ba bên (doanh nghiệp - cộng đồng - chính quyền), xác lập tỷ lệ chia sẻ doanh thu, cam kết tái đầu tư vào bảo tồn văn hóa và hạ tầng bản địa. Mô hình doanh nghiệp xã hội, lấy giá trị cộng đồng làm mục tiêu đồng hành cùng lợi nhuận, cần được khuyến khích nhân rộng.

(2) Tôn trọng không gian văn hóa và quyền tự chủ cộng đồng. Doanh nghiệp phải tôn trọng các giá trị bản sắc, quyền kiểm soát hình ảnh và quyền quyết định của cộng đồng đối với hoạt động du lịch. Các chương trình biểu diễn, lễ hội, hoạt động truyền thông cần có sự đồng thuận của cộng đồng và thực hiện theo cơ chế đồng sở hữu. Tuyệt đối tránh hành vi mô phỏng văn hóa sai lệch, thương mại hóa quá mức mà không qua tham vấn dân bản.

(3) Xây dựng cơ chế hợp tác và đối thoại định kỳ. Để giảm thiểu mâu thuẫn và duy trì lòng tin giữa các bên, doanh nghiệp cần tham gia cơ chế đối thoại ba bên định kỳ với chính quyền và đại diện cộng đồng. Nội dung đối thoại tập trung vào phân phối lợi ích, bảo vệ tài nguyên, cải tiến dịch

vụ và đánh giá sự hài lòng của du khách. Cơ chế đối thoại cần có biên bản ghi nhớ và sự giám sát của tổ chức độc lập khi cần thiết.

(4) Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng. Một trong những yếu tố giúp quan hệ lợi ích trở nên cân bằng là năng lực tự tổ chức của cộng đồng. Doanh nghiệp cần tham gia vào các chương trình đào tạo kỹ năng du lịch, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn xây dựng sản phẩm mới cho người dân. Việc đồng hành nâng cao năng lực bản địa không chỉ giúp cộng đồng làm chủ, mà còn gia tăng chất lượng và tính bản sắc của dịch vụ du lịch.

(5) Thẻ chế hóa trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh. Tỉnh Lào Cai cần ban hành bộ quy chuẩn đạo đức du lịch cộng đồng, trong đó quy định rõ các nghĩa vụ xã hội mà doanh nghiệp phải thực hiện, bao gồm sử dụng lao động địa phương, không gây ô nhiễm môi trường, không tổn hại đến di sản văn hóa, và có trách nhiệm giải trình về phân phối lợi ích. Đây là cơ sở để thẩm định doanh nghiệp khi cấp phép, giám sát và đánh giá hoạt động.

(6) Tham gia cơ chế bảo hiểm rủi ro và ổn định chuỗi giá trị. Do đặc thù du lịch chịu ảnh hưởng mạnh bởi dịch bệnh, thiên tai, doanh nghiệp cần đồng hành cùng cộng đồng và chính quyền trong thiết lập quỹ bảo hiểm rủi ro hoặc quỹ chia sẻ khủng hoảng. Việc có cơ chế phòng ngừa giúp duy trì sự ổn định và giảm tổn thương cho bên yếu thế khi thị trường biến động.

4.3.4. Giải pháp từ phía khách du lịch

(1) Nâng cao nhận thức và thực hành du lịch có trách nhiệm. Khách du lịch cần được tuyên truyền, định hướng hành vi tiêu dùng có trách nhiệm thông qua hệ thống biển bảng, tài liệu hướng dẫn, clip truyền thông, app du lịch... Nội dung trọng tâm bao gồm: tôn trọng không gian văn hóa bản địa, tránh hành vi gây tổn hại đến phong tục, môi trường, đời sống sinh hoạt của người dân; khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, dịch vụ do người bản địa cung cấp; hành xử văn minh, không ép giá, không chụp ảnh xâm phạm đời sống tâm linh.

(2) Thiết lập cơ chế phản hồi và khảo sát hài lòng. Khách du lịch cần có kênh chính thức để gửi phản ánh, góp ý và đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng. Tỉnh Lào Cai nên tích hợp chức năng phản hồi điện tử trên ứng dụng du lịch, hệ thống mã QR tại các bản làng, cùng với bảng khảo sát định kỳ nhằm thu thập ý kiến đánh giá và điều chỉnh chính sách. Việc công khai hóa chỉ số hài lòng của khách du lịch trên các nền tảng công cộng không chỉ nâng cao minh bạch mà còn tạo áp lực tích cực lên chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng trong cải tiến dịch vụ.

(3) Phát huy vai trò “đồng hành xã hội” của khách du lịch. Một bộ phận khách du lịch cần được định hướng trở thành “đại sứ du lịch cộng đồng” - những người không chỉ chia sẻ trải nghiệm mà còn có vai trò lan

tỏa thông điệp tích cực, giám sát xã hội và kết nối thị trường cho sản phẩm bản địa. Cơ chế khuyến khích có thể là các chương trình tích điểm, chứng nhận “du khách có trách nhiệm”, hoặc các mạng xã hội hỗ trợ du lịch cộng đồng phát triển theo hướng nhân văn - bền vững.

(4) Tăng cường đối thoại giữa khách du lịch và các chủ thể tại điểm đến. Tỉnh Lào Cai nên thiết lập các diễn đàn, tọa đàm hoặc hội thảo du lịch định kỳ, nơi khách du lịch có thể trực tiếp trao đổi với cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và chính quyền về kỳ vọng, trải nghiệm và đề xuất cải tiến dịch vụ. Việc tổ chức các chương trình “homestay hội tụ”, “bản kể chuyện”, “trải nghiệm chia sẻ” không chỉ gắn kết du khách với bản địa mà còn củng cố sự đồng thuận về mặt giá trị và ứng xử văn hóa trong môi trường du lịch cộng đồng.

(5) Đề cao vai trò giáo dục trước - trong - sau chuyến đi. Giải pháp dài hạn là phối hợp giữa nhà trường - tổ chức du lịch - cộng đồng để đưa du lịch có trách nhiệm trở thành một nội dung giáo dục phổ cập. Các hành vi ứng xử văn hóa, đánh giá giá trị phi vật thể, bảo vệ tài nguyên du lịch cần được truyền thông có hệ thống, hướng đến xây dựng lớp du khách mới có tri thức, có trách nhiệm và có lòng đồng cảm với người bản địa.

4.4. KIẾN NGHỊ

4.4.1. Kiến nghị với Quốc hội

Quốc hội cần thể chế hóa định hướng phát triển du lịch cộng đồng bằng việc sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch theo hướng:

- Bổ sung một mục riêng về du lịch cộng đồng, quy định cụ thể mô hình tổ chức, nguyên tắc vận hành, các điều kiện để cộng đồng được công nhận là chủ thể du lịch.

- Giao thẩm quyền cho Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn về cơ chế sử dụng các loại đất kết hợp làm du lịch cộng đồng, phân phối lợi ích và giám sát cộng đồng.

- Lòng ghép du lịch cộng đồng vào các chương trình nghị sự quốc gia về giảm nghèo, phát triển vùng cao, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

4.4.2. Kiến nghị với Chính phủ

Chính phủ cần chỉ đạo xây dựng khuôn khổ chính sách quốc gia về du lịch cộng đồng gắn với phát triển bền vững, cụ thể:

- Ban hành Nghị định chuyên biệt về phát triển du lịch cộng đồng trên nền tảng kinh tế tuần hoàn, sinh kế bền vững và bảo tồn văn hóa bản địa.

- Phối hợp các bộ ngành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô hình du lịch cộng đồng bền vững; chuẩn hóa mô hình homestay, dịch vụ trải nghiệm bản địa.

- Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển hệ thống số hóa, và thiết lập cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng khởi nghiệp du lịch cộng đồng

4.4.3. Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương

- **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì xây dựng quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng toàn quốc; ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch cộng đồng; tăng cường truyền thông, quảng bá điểm đến du lịch cộng đồng Việt Nam.

- **Bộ Tài chính:** Hướng dẫn, phân bổ nguồn vốn đầu tư công, vốn ODA và các chương trình mục tiêu quốc gia lồng ghép vào phát triển du lịch cộng đồng; ban hành các chính sách liên quan đến ưu đãi thuế, hỗ trợ từ các quỹ giải quyết việc làm để tạo động lực phát triển du lịch cộng đồng.

- **Các hiệp hội du lịch và tổ chức xã hội - nghề nghiệp:** Phát huy vai trò cầu nối, thiết lập cơ chế kết nối thị trường, giám sát công bằng lợi ích và chất lượng dịch vụ giữa các bên liên quan,

Tóm tắt chương 4

Chương 4 đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp bảo đảm hài hòa quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn 2035. Trên cơ sở phân tích bối cảnh, mục tiêu và các vấn đề đặt ra, luận án xác lập sáu quan điểm định hướng và bốn nhóm giải pháp theo từng chủ thể: chính quyền, cộng đồng, doanh nghiệp và khách du lịch. Mỗi nhóm giải pháp nhấn mạnh vai trò thể chế, cơ chế phối hợp, đại diện lợi ích và trách nhiệm xã hội. Cuối chương, tác giả đưa ra các kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, bộ ngành, tỉnh Lào Cai và các bên liên quan nhằm tạo nền tảng chính sách - pháp lý phát triển du lịch cộng đồng bền vững.

KẾT LUẬN

Luận án “*Quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai*” là công trình nghiên cứu chuyên sâu nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng thời đề xuất hệ thống quan điểm, giải pháp và kiến nghị có căn cứ khoa học để bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể trong phát triển du lịch cộng đồng (du lịch cộng đồng) tại tỉnh Lào Cai. Trên nền tảng tiếp cận kinh tế chính trị, luận án đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ nghiên cứu đề ra, cụ thể:

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ khung lý luận về quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở kế thừa và phát triển quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về lợi ích. Tác giả tiếp cận quan hệ lợi ích

như một cấu trúc kinh tế - xã hội trong mô hình du lịch cộng đồng, xác định rõ bốn chủ thể chính: chính quyền, cộng đồng, doanh nghiệp và khách du lịch. Luận án đã phân tích đặc điểm, nội dung và mối quan hệ giữa các chủ thể trong phát triển du lịch cộng đồng, đồng thời xây dựng bộ tiêu chí đánh giá quan hệ lợi ích gồm: mức độ tham gia, tính minh bạch, tính công bằng, cơ chế phối hợp - phản hồi, và khả năng tái sản sinh lợi ích.

Thứ hai, trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2024, luận án đã đánh giá khách quan thực trạng quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tại các điểm du lịch cộng đồng trọng điểm như Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát và Bảo Yên. Luận án chỉ ra những kết quả đáng ghi nhận như: sự gia tăng về mức độ tham gia của cộng đồng, sự khởi đầu của vai trò điều phối từ chính quyền cơ sở, sự hình thành mô hình hợp tác doanh nghiệp - cộng đồng, và sự nâng cao mức độ chuyên nghiệp trong quan hệ giữa khách du lịch và dịch vụ bản địa. Tuy nhiên, luận án cũng xác định những bất cập đáng lưu ý như: mất cân đối trong phân phối lợi ích, thiếu thể chế giám sát độc lập, cơ chế phối hợp chưa ổn định và nguy cơ thương mại hóa bản sắc văn hóa địa phương.

Thứ ba, trên nền tảng lý luận và thực tiễn, luận án đã đề xuất sáu quan điểm định hướng nhằm bảo đảm hài hòa quan hệ lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng, đồng thời kiến nghị một hệ thống giải pháp toàn diện từ phía chính quyền, cộng đồng, doanh nghiệp và khách du lịch. Các giải pháp nhấn mạnh vai trò kiến tạo thể chế của Nhà nước, tăng cường quyền tự chủ và năng lực tổ chức của cộng đồng, trách nhiệm xã hội và cam kết dài hạn từ phía doanh nghiệp, cũng như nhận thức - hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách. Bên cạnh đó, luận án cũng đưa ra những kiến nghị cụ thể đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các bên liên quan để thúc đẩy thể chế hóa mô hình du lịch cộng đồng trên cơ sở hài hòa lợi ích, phát triển bền vững, và bảo vệ bản sắc văn hóa bản địa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Với những đóng góp về mặt học thuật và thực tiễn nêu trên, luận án không chỉ góp phần làm sáng tỏ một vấn đề lý luận có tính thời sự, mà còn có giá trị tham khảo thiết thực trong hoạch định chính sách phát triển du lịch cộng đồng tại các địa phương miền núi nói riêng và Việt Nam nói chung trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN**

1. Hứa Tân Hưng (2025), “Phát triển du lịch theo xu hướng xanh và thông minh ở tỉnh Lào Cai: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (01), tr.144-147.
2. Hứa Tân Hưng (2025), “Liên kết vùng trong phát triển du lịch tỉnh Lào Cai: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán*, tháng 01(280) tr.41-45.
3. Hứa Tân Hưng (2025), “Vai trò của chính quyền địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán*, 02 (281), tr.73-76.